

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 21/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư đô thị Tây Bắc II, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục các dự án vào Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết thống nhất nội dung chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư đô thị Tây Bắc II, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, với nội dung sau:

1. Tên dự án: Khu dân cư đô thị Tây Bắc II, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

2. Địa điểm, ranh giới, quy mô của dự án:

a) Địa điểm: Phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

b) Ranh giới:

+ Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch 13m.

+ Phía Tây giáp: Đường Nguyễn Viết Xuân.

+ Phía Đông giáp: Khu đô thị Tây Bắc I.

+ Phía Nam giáp: Đường Trần Hưng Đạo.

c) Quy mô sử dụng đất: 27 ha.

d) Quy mô dân số: Khoảng 5.952 người (trong đó dân số khu vực đất ở mới khoảng 3.222 người).

3. Mục tiêu, hình thức đầu tư:

a) Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu dân cư mới theo quy hoạch.

b) Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

4. Nội dung chính của dự án:

a) Công việc thực hiện:

- Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án theo quy hoạch được duyệt. Sau khi xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật, Chủ đầu tư bàn giao cho cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đầu tư xây dựng công trình nhà ở liên kế, nhà ở biệt thự, nhà ở biệt thự phố; Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm thương mại.

- Đầu tư xây dựng công trình nhà ở xã hội (nhà liên kế tái định cư và nhà chung cư xã hội); Công trình công cộng đơn vị ở (công trình giáo dục, công trình y tế, công trình công cộng hành chính): Sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nhà đầu tư bàn giao lại cho địa phương đầu tư xây dựng các công trình nhà ở xã hội, công trình công cộng đơn vị ở theo quy định.

- Đối với nhà ở chính trang: Sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật bàn giao cho dân tự xây dựng các công trình nhà ở theo quy định.

b) Số lượng từng loại nhà ở cần đầu tư xây dựng:

- Nhà ở riêng lẻ (Nhà ở liên kế, Nhà ở biệt thự phố và nhà ở biệt thự) khoảng 624 căn, diện tích sàn xây dựng khoảng 268.789 m².

- Nhà ở xã hội (nhà liên kế tái định cư và nhà chung cư xã hội): khoảng 649 căn, diện tích sàn xây dựng khoảng 88.007 m². Sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Nhà đầu tư bàn giao lại cho địa phương đầu tư xây dựng các công trình nhà ở xã hội, công trình công cộng đơn vị ở theo quy định.

- Nhà ở chính trang: 111 căn, diện tích sàn xây dựng khoảng 61.660 m². Sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật bàn giao cho dân tự xây dựng các công trình nhà ở theo quy định.

c) Tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở: khoảng 418.456 m².

d) Phương án triển khai thực hiện:

- Xây dựng hoàn thiện đồng bộ hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án theo quy hoạch và bàn giao cho cơ quan nhà nước theo quy định.

- Xây dựng công trình nhà ở liên kế, nhà ở biệt thự, nhà ở biệt thự phố; xây dựng công trình trung tâm thương mại.

5. Tổng mức và nguồn vốn đầu tư dự án:

a) Tổng mức đầu tư của dự án (không bao gồm tiền sử dụng đất, tiền giải phóng mặt bằng): 2.161.792.708.000 đồng (*Hai nghìn, một trăm sáu mươi một tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm linh tám nghìn đồng*). Trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí xây dựng công trình nhà ở (biệt thự, biệt thự phố, nhà ở liên kế), trung tâm thương mại	1.785.515.708.000
2	Chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (theo hồ sơ đề xuất)	376.277.000.000
Tổng		2.161.792.708.000

b) Nguồn vốn đầu tư: Chủ đầu tư cam kết tại Công văn số 30/2020/CV-VH/DA5 ngày 17 tháng 01 năm 2020, như sau:

- Vốn chủ sở hữu: 324.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tư tỷ, ba trăm triệu đồng*).

- Vốn huy động của Nhà đầu tư: 1.837.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn, tám trăm ba mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

6. Phương thức giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định hiện hành khác các liên quan.

7. Các công trình hạ tầng chủ đầu tư được quản lý hoặc phải chuyển giao cho Nhà nước sau khi hoàn thành việc xây dựng: Chủ đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật sau đó chuyển giao cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án:

a) Thời gian thực hiện dự án: 24 tháng (Từ năm 2020 đến năm 2022).

b) Tiến độ thực hiện dự án: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phân kỳ đầu tư đảm bảo theo thời gian thực hiện dự án (Theo Hợp đồng thực hiện dự án).

9. Các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với dự án và điều kiện áp dụng: Dự án được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 7 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê